

Số: 1835/QĐ-HVHK

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v miễn, giảm học phí học năm học 2024-2025
cho sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học thuộc diện chính sách**

Căn cứ Quyết định số 2321/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-HVHK ngày 08/08/2022 của Hội đồng Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Tờ trình ngày 19/11/2024 đã được Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam phê duyệt về việc miễn giảm học phí cho sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước năm học 2024-2025;

Xét đề nghị của trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí năm học 2024-2025 cho 36 sinh viên Đại học hệ chính quy thuộc diện hưởng chế độ chính sách miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước (theo danh sách đính kèm). Trong đó:

TT	Chế độ được hưởng	Số sinh viên đủ điều kiện
1	Miễn học phí 100%	22
2	Giảm học phí 70%	09
3	Giảm học phí 50%	05

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị thuộc Học viện và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- P.KH-TC;
- Lưu: VT, CTSV

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Lê Văn Anh Vũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Đính kèm Quyết định số: 1835/QĐ-HVHK ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam)

STT	MÃ SSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC	NGÀY SINH	ĐỐI TƯỢNG	MỨC HƯỞNG	Ghi chú
1	2331540131	Tạ Hoàng Gia Hiếu	23ĐHTT03	30/01/2005	Con bệnh binh	100%	
2	2331310369	Nguyễn Thị Thu Hiền	23ĐHQTKQ2	10/07/2005	Con thương binh	100%	
3	2153410310	Phan Văn Như Quỳnh	21ĐHQTC3	10/08/2003	Con thương binh	100%	
4	2254810089	Nguyễn Hoàng Trung Nguyên	22ĐHTT02	10/07/2004	Con thương binh	100%	
5	2252210082	Nguyễn Vân Nhi	22ĐHNATN02	20/09/2004	Con thương binh	100%	
6	2153410211	Đặng Lê Anh Thư	21ĐHQT05	07/11/2003	Con thương binh	100%	
7	2258130079	Lê Tú Uyên	22ĐHDL02	07/01/2003	Con thương binh	100%	
8	2258130090	Nguyễn Thị Thảo Mai	22ĐHDL02	30/06/2004	Con thương binh	100%	
9	2331320123	Phạm Quốc Oai	23ĐHNL03	17/07/2005	Con thương binh	100%	
10	2431740362	Nguyễn Thùy Trang	24ĐHKV03	24/01/2006	Con thương binh	100%	
11	2433520015	Đoàn Huỳnh Minh Tiệp	24ĐHKT01	22/10/2006	Con thương binh	100%	
12	2331510003	Nguyễn Ngọc Thế Bảo	23ĐHĐT01	18/07/2005	Con thương binh	100%	

STT	MÃ SSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC	NGÀY SINH	ĐỐI TƯỢNG	MỨC HƯỞNG	Ghi chú
13	2331540255	Võ Thái Học	23ĐHTT05	06/12/2005	Sinh viên khuyết tật	100%	
14	2254810228	Nguyễn Thị Thương	22ĐHTT05	13/11/2004	Sinh viên khuyết tật	100%	
15	2431320278	Trần Thị Thu Ngân	24ĐHNL05	15/09/2006	Sinh viên khuyết tật	100%	
16	2431310196	Phạm Võ Trâm Anh	24ĐHQT04	02/09/2006	Sinh viên khuyết tật	100%	
17	2431540173	Trần Nguyễn Gia Bảo	24ĐHTT03	19/02/2005	Sinh viên khuyết tật	100%	
18	2433710081	Vũ Trung Quân	24ĐHKL01	17/06/2006	Sinh viên khuyết tật	100%	
19	2331320056	Đồng Nguyễn Phúc Bình	23ĐHNL01	05/03/2005	Sinh viên khuyết tật	100%	
20	2253410355	Ksor H' Liên	22ĐHQT04	21/02/2003	Dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	100%	
21	2431740356	Tăng Ái Quân	24ĐHKV02	03/01/2006	Dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	100%	
22	2431720398	Trương Đoàn Quỳnh Anh	24ĐHNA07	17/04/2006	Dân tộc thiểu số rất ít người thuộc vùng có điều kiện kinh tế khó khăn	100%	
23	2331310365	An Quốc Cường	23ĐHQT07	07/12/2005	Dân tộc thiểu số thuộc khu vực III	70%	
24	2331740207	Đàm Thị Nương	23ĐHKV04	26/11/2005	Dân tộc thiểu số thuộc khu vực III	70%	
25	2253410193	Sin Thị Viên	22ĐHQT04	16/06/2004	Dân tộc thiểu số thuộc khu vực III	70%	
26	2158420026	Lê Hoàng Mai	21ĐHKL01	07/06/2003	Dân tộc thiểu số thuộc khu vực III	70%	
27	2331720375	Trần Thị Ánh	23ĐHNA07	01/04/2005	Dân tộc thiểu số thuộc khu vực III	70%	

STT	MÃ SSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC	NGÀY SINH	ĐỐI TƯỢNG	MỨC HƯỞNG	Ghi chú
28	2431540308	Hoàng Yến Nhi	24ĐHTT06	18/07/2006	Dân tộc thiểu số thuộc khu vực III	70%	
29	2331540120	Hoàng Ích Cao Sơn	23ĐHTT03	12/09/2005	Dân tộc thiểu số thuộc vùng đặc biệt khó khăn	70%	
30	2331310472	Thạch Thị Kim Xuyên	23ĐHQT09	28/03/2005	Dân tộc thiểu số thuộc xã đặc biệt khó khăn	70%	
31	2331710094	Tòng Bùi Thành Long	23ĐHKL02	09/11/2005	Dân tộc thiểu số thuộc khu vực III	70%	
32	2331710032	Trần Quốc Huy	23ĐHKL01	25/10/2005	Con của người tai nạn lao động	50%	
33	2252210002	Nguyễn Thu Hằng	22ĐHNA01	25/08/2004	Con của người bệnh nghề nghiệp	50%	
34	2258130089	Lê Thị Kim Nguyên	22ĐHDL02	26/12/2004	Con của người tai nạn lao động	50%	
35	2254810274	Phùng Bảo Long	22ĐHTT06	02/11/2003	Con của người bệnh nghề nghiệp	50%	
36	2433710005	Nguyễn Trần Hà Sơn	24ĐHKL01	24/10/2006	Con của người tai nạn lao động	50%	